

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 70/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giải quyết một số thủ tục hành chính trên lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND tỉnh Bình Định;

Xét Văn bản số 01/TFS.25 ngày 02/4/2025 của Công ty TNHH TFS Á Châu về việc hoàn thiện Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án Nhà máy chế biến gỗ TFS Bình Định và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH TFS Á Châu, địa chỉ trụ sở chính: Tại lô F3, Khu Công nghiệp Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Nhà máy chế biến gỗ TFS Bình Định, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy chế biến gỗ TFS Bình Định.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô F3 và F4.1, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4101560358 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/3/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 01/3/2023.

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 138/QĐ-BQL do Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 19/4/2024.

1.4. Mã số thuế: 4101560358.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất chế biến gỗ nội, ngoại thất xuất khẩu và tiêu thụ nội địa (sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ) và gia công cơ khí định hình sản phẩm phục vụ chế biến gỗ nội, ngoại thất.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích: 30.189,8 m².

- Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II (theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

- Công suất:

+ Sản phẩm đồ gỗ nội, ngoại thất: 3.600 m³ sản phẩm/năm.

+ Gia công cơ khí (có công đoạn phun phủ sơn): 100 tấn sản phẩm/năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất:

+ Quy trình sản xuất gỗ nội, ngoại thất:

Nguyên liệu (gỗ tròn, ván các loại) → Cưa xẻ CD (thực hiện đối với gỗ tròn) → Sấy → Sơ chế ra phôi (cắt, xẻ, bào, soi rãnh, bo cạnh,...) → Tinh chế, định hình (Chiếc, đục, khoan mộng, cưa lọng, tubin 2 mặt, chà nhám,...) → Lắp ráp, trám trít, chà nhám → Sơn^(*) → Kiểm tra chất lượng → Đóng gói → Nhập kho chờ lắp ráp.

(*): Xịt bụi → Sơn lót 1 → Sấy → Chà nhám 1 → Xịt bụi → Sơn lót 2 → Sấy → Chà nhám 2 → Xịt bụi → Sơn bóng 1 → Sơn bóng 2 → Sấy.

+ Quy trình gia công cơ khí:

Nguyên liệu (các chi tiết khung kim loại đã được gia công cắt theo quy cách, sơn) → Hàn → Sơn (chỉ sơn tại các mối hàn để đều màu) → Để khô tự nhiên → Nhập kho chờ lắp ráp.

+ Quy trình lắp ráp thành phẩm:

Các bán thành phẩm → Lắp ráp → Kiểm tra chất lượng → Đóng gói → Thành phẩm → Nhập kho, xuất ra thị trường.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH TFS Á Châu:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH TFS Á Châu có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để các chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc đầu nối nước thải, xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ban Quản lý Khu kinh tế và Chính quyền địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến Ban Quản lý Khu kinh tế để được xem xét, giải quyết.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày 21 tháng 4 năm 2035).

Điều 4. Giao Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Đại diện Ban Quản lý tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức

kiểm tra việc thực hiện nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- UBND xã Nhơn Thọ;
- Công ty TNHH ĐTHT KCN Nhơn Hòa;
- Công ty TNHH TFS Á Châu;
- Lãnh đạo Ban;
- VP Ban (để công khai trên cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý KKT);
- Các Phòng: QLĐT, QLQHXD, QLDN;
- Đại diện Ban Quản lý;
- Lưu: VT, P.QLTNMT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thanh Nguyên